

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Nguyễn Sơn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn N - Sinh năm 1981, tại TB, Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp PT1, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai VG (chết) và bà Võ TM (chết); Vợ: Võ Thị KL, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 150/2010/HSPT ngày 07-9-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 14-5-2019 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Huỳnh Tấn Đ - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn G - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Ngọc P - Sinh năm 1991 - Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện TH1, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Duy T - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện TH1, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh L - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện TH1, tỉnh Long An. (Có mặt).

4. Ông Huỳnh Văn T1 - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện TH1, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16-9-2011, Mai Văn N, Đoàn Ngọc P, Lý Hữu T2 và Lê Văn N1 tổ chức uống rượu tại nhà của Nguyễn Thanh L và nói chuyện về việc bị một số thanh niên ở chợ Giồng Ông B (thuộc xã BT, huyện H) đánh hôm trước (trong đó có người tên Long); P rủ L đánh trả thù, L đồng ý.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, N, L, P và N1 đến quán cà phê Hai N2 và Ba T4 tại chợ Đoàn 4, tiếp tục nói chuyện về việc chuẩn bị đến chợ Giồng Ông B đánh trả thù; Một số thanh niên không liên quan đến vụ bị đánh vào đêm trước, tuy không ai rủ, nhưng khi nghe cũng tham gia đi.

Đến 19 giờ cùng ngày, P, N và L cùng các đối tượng gồm Nguyễn Duy T, Phan Thanh H1, Trương Quốc V, Ngô Quốc Đ1, Nguyễn VL, Phạm HL, Lê Thành N2, Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn GC, Trần QC, Lý Hữu T2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Minh T3 lên xe đi đến ấp 1, xã BT.

H1 chở V và Đ1 bằng xe biển số 62H9-3809 của H1. Khi đến gần cầu T2 thuộc ấp 2, BHH, H, H1 nhặt ở đồng cây ven đường một cây tràm, bẻ làm đôi đưa cho V và Đ1 mỗi người cầm một khúc dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm;

HL chở VL và N2 bằng xe biển số 62Y6-4xxx của VL. Khi đi, VL lấy tại quán của bà Phạm Thị Ngọc X (2 N2) một con dao lưỡi dao bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, dài 19cm, rộng 5cm, đầu vuông, cán bằng gỗ, dẹp dài 11,5cm, kích thước 3cm x 1,7cm, bỏ vào dưới yên xe. HL lấy một khúc cây vuông dài 82cm, kích thước 4cm x 5cm (tại đồng cây củi cạnh quán) đưa cho N2 cầm. Khi đến hiện trường, N2 đưa khúc cây cho T1;

GC chở Đ2 và P bằng xe biển số 62Y6-2xxx của GC. P lấy tại quán bà Trương Thị H3 (3 T4) một con dao cán bằng kim loại màu trắng, tròn, dài 10cm,

đường kính 2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi dao hình chữ nhật, dài 18cm, nơi rộng nhất 5cm, nơi nhỏ nhất 0,3cm;

N đi một mình trên xe biển số 62Y6-2933 của P. N cầm theo một con dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài khoảng 70cm, rộng khoảng 5cm, mũi dao có móc tròn. Khi tới cầu T2, P qua điều khiển xe chở N;

T2 chở C và T bằng xe biển số 51S1-7xxx của C. Khi đi, T lấy tại quán bà 2 N2 1 đoạn cơ bị gãy;

H2 chở T3 và L bằng xe biển số 62F1-005.97 của H2. Khi đi, tại chợ Đoàn 4, Nguyễn Văn T5 không đi, nên đưa cho L một con dao lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 5cm, cán bằng nhựa, dài khoảng 10cm;

Đến cầu Giồng Ông B, gặp Huỳnh Văn T1 đang uống cà phê, P rủ T1 đi đánh trả thù (vì em ruột của T1 là Huỳnh CB bị chém vào tối hôm trước), T1 đồng ý đi và chở L bằng xe biển số 62Y6-0428 của T1.

Đầu tiên, cả nhóm đến cây xăng PV thuộc ấp 1, xã BT. P chở N vào đậu xe ngay trước trụ bơm xăng, L đi bộ theo sau; Số đối tượng còn lại dừng xe và đứng ngoài hàng rào cây xăng, cách trụ bơm khoảng 20m, xe dừng thành hàng ngang gần hết đường, xe nổ máy có xe nẹt pô.

Trong cây xăng còn mở đèn, ông Nguyễn Văn G đang xem ti vi trong nhà, ngay sau cây xăng. P kêu đổ xăng. Khi ông G ra đến giữa trụ bơm thứ nhất và thứ hai (từ ngoài nhìn vào, tính từ trái qua phải), tay trái cầm cần bơm trụ thứ 2, P cầm dao tay phải, mũi dao hướng về phía trước, trong tư thế đối diện và cách ông G 0,5m, chém từ trên xuống vào người của ông G; Ông G đưa tay phải lên đỡ, bị chém đứt da, chảy máu vùng cổ tay phải; Ông G bỏ cần bơm chạy về phía bên phải của cây xăng, ra phía sau, nhảy xuống sông trốn thoát. P, N và L đuổi theo đến hết hàng trụ bơm thì dừng lại và đi ra ngoài.

Sau đó, cả nhóm lên xe đến một quán cà phê gần đó, nhưng không gặp ai, nên tiếp tục đến tiệm sửa xe của ông Huỳnh Tấn Đ (ấp 1, xã BT). Lúc này, ông Đ đang ngồi trên võng, cách đó 3m có ông Trần Văn D đang nằm trên võng nghe điện thoại, phía trong nhà có bà Nguyễn Thị C1, là bạn gái của ông Đ đến chơi. P và N vào trước, kế đến là L, T, cuối cùng là T1. Khi vào, trong tư thế đứng đối diện và cách ông Đ khoảng 0,5m, P cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng về trước, chém từ trên xuống một cái vào người của ông Đ; Ông Đ đưa tay phải lên đỡ, bị đứt da vùng khuỷu tay phải; P bị văng con dao; P lấy một cây búa có sẵn trong tiệm của ông Đ. Ngay khi P chém ông Đ, T trong tư thế đứng bên phải và cách ông Đ 1m, tay phải cầm khúc cơ đánh ngang một cái trúng vào sườn phải của ông Đ; Ông Đ xoay người chạy vào trong, vừa được 2, 3 bước, L đuổi theo cầm dao tay phải, chém từ trên xuống hơi chệch từ phải qua trái 2 cái, chệch từ trái qua phải 1 cái, đều trúng vào lưng ông Đ; L vấp võng và té ngã; Ông Đ chạy qua vách trái vào phía trong nhà, nơi có để một giường gỗ, P cầm búa đuổi theo, T1 chạy chặn đầu của ông Đ; Ông Đ đứng lại; Bà C1 từ giường bên trong bước ra nơi ông Đ đứng

định ngăn cản, P trong tư thế đối diện và cách ông Đ 1m, cầm búa bằng tay phải, đánh ngang một cái trúng vào vùng sườn trái của ông Đ; Bà C1 đến đứng ngang bên trái của Đ (hơi lùi về sau), T1 đứng phía bên kia giường, cầm cây bằng tay phải, tay trái chống xuống giường, chồm người qua giường đánh một cái từ trên xuống từ phải qua trái vào người của ông Đ, nhưng không trúng ông Đ mà trúng vào trán trái của bà C1; Bà C1 bị ngất xỉu té trên giường. Thấy vậy, P bỏ cây búa tại sân nhà của ông Đ và cùng những người khác đi ra; Đến gần cửa, T cầm cây đánh ngang một cái làm bể chụp đèn đuôi xe của ông Đ; Cả nhóm lên xe đi về; T1 đi cùng với N2, còn L, N và P đi cùng một xe.

Đi đến đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã BHH, N thấy lực lượng Công an chặn bắt, nên xuống xe, ném bỏ con dao và trốn thoát. Sau đó, N đến ấp PT1, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm thuê trên các tàu biển đánh bắt cá, đến ngày 14-5-2019 bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 25-4-2012 của Công an huyện H.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 295 ngày 02-11-2011 của Trung tâm pháp y Long An xác định tình hình thương tích của ông Nguyễn Văn G như sau: Vết thương ngang cổ tay phải 6cm lành, chức năng tay tốt. X.Quang: Gãy xương móc phải. Tỷ lệ thương tật là 10%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 294 ngày 02-12-2011 của Trung tâm pháp y Long An xác định tình hình thương tích của ông Huỳnh Tấn Đ như sau: Vết thương đỉnh trán phải 04cm lành. X.Quang chưa phát hiện tổn thương xương vùng sọ. Tỷ lệ thương tật 4%. Vết thương khuỷu tay phải 8cm lành, chức năng tốt. X.Quang chưa phát hiện tổn thương xương vùng khuỷu tay. Tỷ lệ thương tật 4%. Tổng tỷ lệ thương tật là 8%.

Ngoài ra, ông Đ bị 01 vết thương bầm vùng dưới nách trái, tròn, đường kính 4cm; 01 vết thương trầy da rớm máu ngang giữa lưng trái, dài 8cm; 02 vết trầy da rướm máu ngang dưới vai phải, mỗi vết dài 6cm. Do hồ sơ bệnh án cũng như giấy chứng nhận thương tích của ông Đ, bệnh viện Củ Chi chỉ ghi 02 vết thương đầu tiên trên người của ông Đ, không ghi những vết thương khác, nên không có cơ sở để giám định tỷ lệ thương tích. Đối với bà Nguyễn Thị C1 bị một vết thương vùng trán trái, dài 3cm, nhưng từ chối giám định thương tật.

Quá trình điều tra, N khai nhận có thỏa thuận và tham gia cùng đồng bọn đánh người ở khu chợ Giồng Ông B để trả thù. Tại cây xăng PV, khi người bán xăng bị đồng bọn của N đánh bỏ chạy, N có cùng một số người đuổi theo nhưng không kịp nên bỏ đi. Tại tiệm sửa xe của ông Đ, N khai nhận có dùng một vật giống như cái ghế tham gia đánh ông Đ 01 cái rồi bỏ đi cùng đồng bọn. Các đối tượng khác, người bị hại, người làm chứng đều không xác định được N tham gia đánh Đ bằng hung khí gì.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-ĐH ngày 06-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Mai Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H.

+ Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H.

+ Đối với Đoàn Ngọc P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thanh L và Huỳnh Thanh T1 là đồng phạm của Mai Văn N trong vụ án đã bị xử phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H.

+ Đối với Phan Thanh H1, Trương Quốc V, Ngô Quốc Đ1, Nguyễn VL, Phạm HL, Lê Thành N2, Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn GC, Trần QC, Lý Hữu T2, Nguyễn Văn H2 có đi đến nơi gây án nhưng không tham gia đánh bị hại mà tụ tập đứng bên ngoài gây mất trật tự địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính, tịch thu phương tiện và giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo Mai Văn N: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cùng đồng bọn không bàn bạc phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng người, nhưng bị cáo cùng đồng bọn thống nhất đến ấp 1 xã BT, huyện H, tìm người đánh trả thù, nên đã chuẩn bị hung khí để đi đánh và đã gây thương tích cho ông G và ông Đ. Bị cáo ăn năn hối cải, cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là ông Nguyễn Văn G không yêu cầu bị cáo bồi thường vì đã được xử lý trong vụ án trước đây.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông Đoàn Ngọc P, Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn T1 trình bày: Thống nhất lời khai của bị cáo và nội dung bản Cáo trạng. Khi sự việc xảy ra, các ông và T cùng N chỉ rủ nhau cùng đi tìm người đánh trả thù, không có bàn bạc phân công cụ thể, N có cùng tham gia và đã gây thương tích cho ông G và ông Đ, nhưng không nhớ N dùng gì để đánh và đánh như thế nào, chỉ muốn trả thù bằng cách gây thương tích, không có bàn bạc gì khác. Các ông đã chấp hành án xong, thi hành phần trách nhiệm dân sự xong, trong đó có

phần tiền công của N còn lại, nên nay không yêu cầu N phải cùng bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 16-9-2011, Đoàn Ngọc P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Văn T1 và Mai Văn N cùng một số đối tượng kéo nhau đi đến chợ Giồng Ông B thuộc ấp 1, xã BT, huyện H tìm người tên Long và những thanh niên khu vực này để đánh trả thù, do đêm trước nhóm người của P bị một nhóm thanh niên đánh; Các đối tượng không phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Khi đến nơi, P, L và N vào cây xăng PV, P đã dùng dao chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn G với tỷ lệ 10%; Sau đó, P, L, N, T và T1 tiếp tục đến tiệm sửa xe của ông Huỳnh Tấn Đ dùng dao, búa, cây vuông và đoạn cơ gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ 8%.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Hành vi của Đoàn Ngọc P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thanh L và Huỳnh Thanh T1, là đồng phạm của Mai Văn N trong vụ án, đã bị xử phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An về tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên không tiếp tục đề cập.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Bị cáo N đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; Bị cáo và đồng bọn không bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm cho từng người, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Xét bị cáo N là người thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, cùng bao vây và đuổi đánh người bị hại là ông G và ông Đ mục đích để trả thù, mặc dù bị cáo và đồng bọn không có mâu thuẫn trước với người bị hại. Bị cáo và đồng bọn đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng để gây thương tích cho các bị hại, hậu quả thương tích của bị hại là hậu quả bị cáo và đồng bọn mong muốn xảy ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hậu quả cả nhóm thực hiện; Bị cáo và đồng bọn sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích nhiều lần cho nhiều người, tỷ lệ thương tích mỗi người dưới 11%; Đã đủ căn cứ kết luận

hành vi của bị cáo N phạm vào tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt bằng với khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14, hành vi phạm tội của bị cáo N được áp dụng truy tố, xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[7] Cáo trạng số 48/CT-VKS-ĐH ngày 06-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của ông Huỳnh Tấn Đ và ông Nguyễn Văn G, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tác động xấu đến các thanh thiếu niên ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo N cần được xử lý nghiêm. Xét bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Xét bị cáo N có một tiền án về tội “không tố giác tội phạm”, chưa được xóa án tích, lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Xét đề nghị của Đ1 diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật.

[11] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy: Về vật chứng vụ án đã được quyết định xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An nên không tiếp tục đề cập.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

[12.1] Yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An nên không tiếp tục đề cập.

[12.2] Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường vì đã được xử lý trong vụ án trước đây. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các

ông Đoàn Ngọc P, Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn T1 trình bày đã thi hành án phân trách nhiệm dân sự xong, trong đó có phần tiền công của N còn lại, nên nay không yêu cầu N phải cùng bồi thường và không có yêu cầu gì khác; Lời khai ông Nguyễn Duy T tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo N phải cùng bồi thường; Vì vậy, không tiếp tục đề cập trong vụ án này, nếu xảy ra tranh chấp, các ông P, L, T1, T và bị cáo N có khởi kiện bằng vụ án khác.

[13] Đối với Phan Thanh H1, Trương Quốc V, Ngô Quốc Đ1, Nguyễn VL, Phạm HL, Lê Thành N2, Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn GC, Trần QC, Lý Hữu T2, Nguyễn Văn H2 có đi đến nơi các bị can gây án nhưng không tham gia đánh bị hại mà tụ tập đứng bên ngoài gây mất trật tự địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính, tịch thu phương tiện và giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An nên không tiếp tục đề cập.

[14] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a, khoản 1, Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: bị cáo Mai Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt bị cáo Mai Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt theo lệnh truy nã (Ngày 14-5-2019).

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn N 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 12-9-2019). Người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Liên quan;
- UBND xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Hồ sơ THA.HS (06);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương